

Đề chịu nhiệt và dùng cho ngành thực phẩm

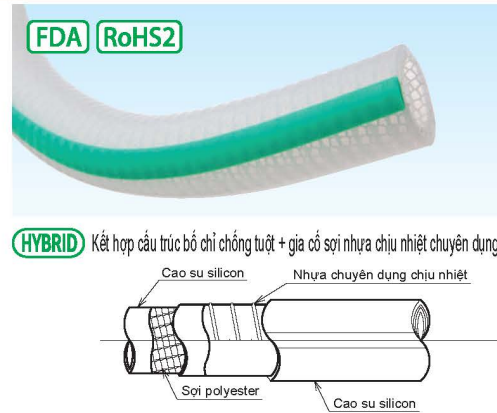
HYBRID TOYOSILICONE® Hose Đã đăng ký sáng chế



Chịu nhiệt (130°C) Chịu lạnh (-30°C) Chống gây gập và chống xẹp ống Dùng cho áp suất đẩy và áp suất âm

- Có khả năng chịu nhiệt/chịu lạnh vượt trội và cho phép dùng cho áp suất đẩy và áp suất âm ở nhiều điều kiện nhiệt độ (Khoảng nhiệt độ sử dụng -30 ~ 130°C)
- Giảm các rắc rối liên quan đến chống gây gập và xẹp ống, từ đó sẽ tăng hiệu quả sản xuất.
- Vật liệu gia cố là nhựa. Không gỉ và vệ sinh. Không cần tách rác khi thải loại.
- Có khả năng khôi phục khi xẹp, nâng cao tuổi thọ ống và lý tưởng cho đường ống trong không gian hẹp.
- Độ trong suốt cao và đảm bảo an toàn trong xác minh chất dẫn.
- An toàn và đảm bảo nhờ tuân thủ Đạo luật vệ sinh thực phẩm^{※1}, sản phẩm đã đăng ký với FDA (Cục quản lý thuốc và dược phẩm Hoa Kỳ)^{※2} và các quy định RoHS2 đã sửa đổi

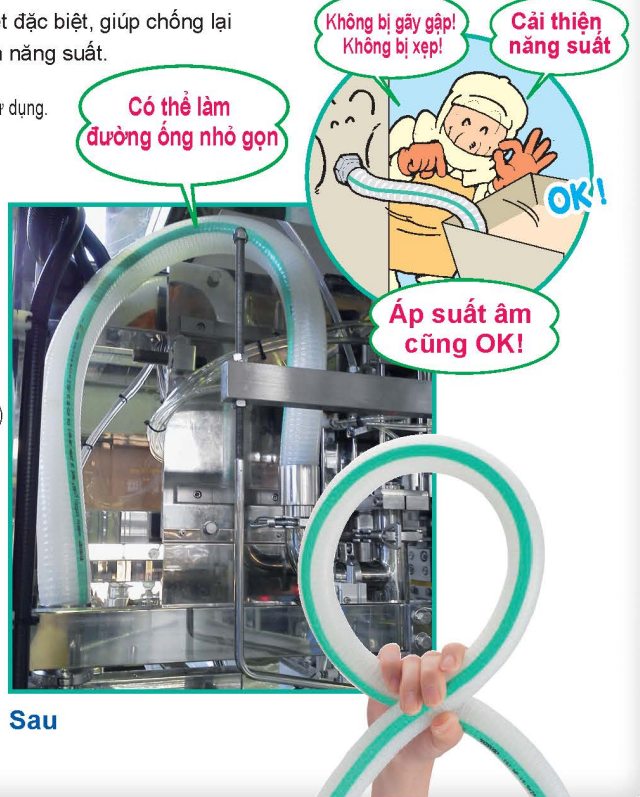
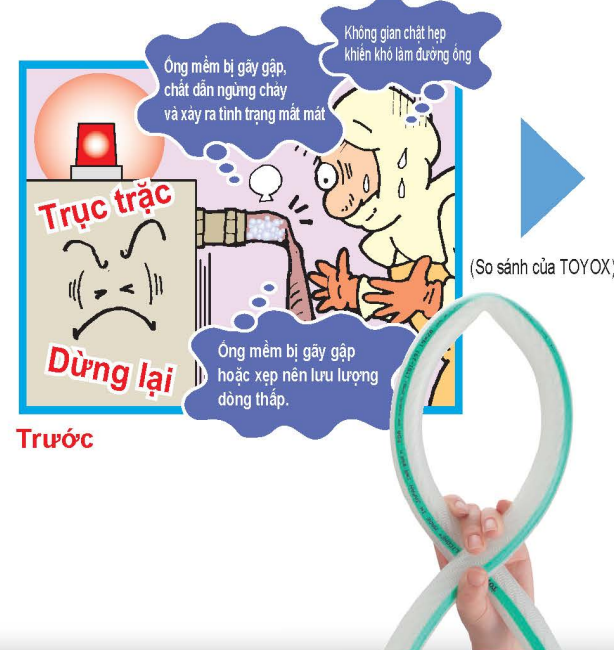
※1 (Tuần thủ Thông báo của Bộ y tế và phúc lợi số 52, 1951/Thông báo của Bộ y tế, lao động và phúc lợi số 595, 2012)
 ※2 Đăng ký FDA DMF Loại II Số 25486



Điểm nổi bật Hai loại vật liệu gia cố ngăn ngừa gây gập và vặn xoắn.

Kết hợp cấu trúc bố chỉ chống tuột và gia cố sợi nhựa chịu nhiệt đặc biệt, giúp chống lại hiện tượng gây gập ống, đảm bảo lưu lượng chất dẫn, cải thiện năng suất.

■ Ví dụ về cải thiện ※ Mức độ hiệu quả khác nhau tùy theo điều kiện sử dụng.



Thông số HYBRID TOYOSILICONE Hose (Khoảng nhiệt độ sử dụng/-30 ~ 130°C)

⚠ Không sử dụng nước có nhiệt độ cao trên 100°C hoặc dầu thực vật hay mỡ động vật từ 70°C trở lên. Nếu vệ sinh ống mềm bằng hơi nước, bạn nên vệ sinh trong thời gian ngắn bằng áp suất hơi nước bão hòa hoặc không quá 0,2 MPa và nhiệt độ không quá 130°C. Cao su silicon cũng có khả năng thẩm thấu khí cao. Cần thận khi sử dụng khí. Trước khi lựa chọn, hãy đảm bảo xem phần "Biện pháp phòng ngừa để đảm bảo sử dụng an toàn". ▶Tr.133

Mã sản phẩm	Inch	Đường kính trong × Đường kính ngoài mm	Áp suất sử dụng MPa	Trọng lượng tiêu chuẩn kg/cuộn	Độ dài mỗi cuộn m	Bán kính uốn cong tối thiểu mm	Đầu nối thích hợp							
							FERRULE	Đại ốc sáu cạnh	KAMLOK COUPLER	Ren đầu nối	FERRULE	Ren	Camlock	
HTSI-12	1/2	12,7×19,5	-0,05 ~ 0,5	2,1	10	80	●	●	●	●	●	●	●	●
HTSI-15	5/8	15,9×24	-0,05 ~ 0,5	3,1	10	105	●	●	●	●	●	●	●	●
HTSI-19	3/4	19,5×28,5	-0,05 ~ 0,5	4,2	10	140	●	●	●	●	●	●	●	●
HTSI-25	1	25,4×35,5	-0,05 ~ 0,5	6,3	10	190	●	●	●	●	●	●	●	●
HTSI-32	1-1/4	32 ×43,5	-0,05 ~ 0,5	9,0	10	240	●	●	●	●	●	●	●	※2
HTSI-38	1-1/2	38,1×50,5	-0,05 ~ 0,5	11,8	10	290	●	●	●	●	●	●	●	●

※1 Không thích hợp cho ống vệ sinh (thực phẩm) vì bộ phận ren có kết cấu có điểm gờ. ※2 Ngoại trừ các sản phẩm PP

Đề chịu nhiệt và dùng cho ngành thực phẩm

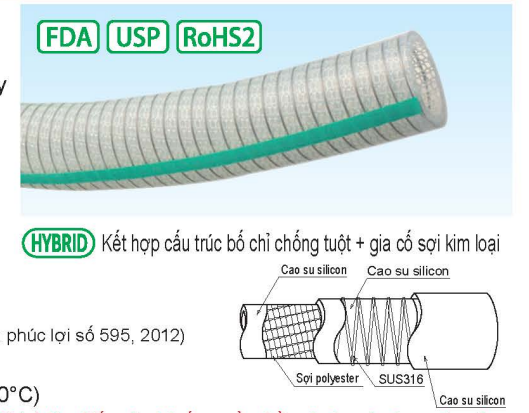
HYBRID TOYOSILICONE®-S Hose Đã đăng ký sáng chế



Chịu nhiệt (150°C) Chịu lạnh (-30°C) Chống gây gập và chống xẹp ống Dùng cho áp suất đẩy và áp suất âm

- Có khả năng chịu nhiệt/chịu lạnh vượt trội và cho phép dùng cho áp suất đẩy và áp suất âm ở nhiều điều kiện nhiệt độ (Khoảng nhiệt độ sử dụng -30 ~ 150°C)
- Nhờ cấu tạo chống gây gập ống giúp đảm bảo được sự ổn định trong việc truyền dẫn.
- Vệ sinh nhờ sử dụng vật liệu gia cố SUS316 không gỉ
- Độ trong suốt cao và đảm bảo an toàn trong xác minh chất dẫn.
- An toàn và đảm bảo nhờ tuân thủ Đạo luật vệ sinh thực phẩm^{※1}, sản phẩm đã đăng ký với FDA (Cục quản lý thuốc và dược phẩm Hoa Kỳ)^{※2}, các quy định USP Hạng VI và RoHS2 đã sửa đổi

※1 (Tuần thủ Thông báo của Bộ y tế và phúc lợi số 52, 1951/Thông báo của Bộ y tế, lao động và phúc lợi số 595, 2012)
 ※2 Đăng ký FDA DMF Loại II Số 25486



Thông số TOYOSILICONE-S Hose (Khoảng nhiệt độ sử dụng/-30 ~ 150°C)

⚠ Không sử dụng nước có nhiệt độ cao trên 100°C hoặc dầu thực vật hay mỡ động vật từ 70°C trở lên. Nếu vệ sinh ống mềm bằng hơi nước, bạn nên vệ sinh trong thời gian ngắn bằng áp suất hơi nước bão hòa hoặc không quá 0,2 MPa và nhiệt độ không quá 130°C. Cao su silicon cũng có khả năng thẩm thấu khí cao. Cần thận khi sử dụng khí. Trước khi lựa chọn, hãy đảm bảo xem phần "Biện pháp phòng ngừa để đảm bảo sử dụng an toàn". ▶Tr.133

Mã sản phẩm	Inch	Đường kính trong × Đường kính ngoài mm	Áp suất sử dụng MPa	Trọng lượng tiêu chuẩn kg/cuộn	Độ dài mỗi cuộn m	Bán kính uốn cong tối thiểu mm	Đầu nối thích hợp							
							FERRULE	Đại ốc sáu cạnh	KAMLOK COUPLER	Ren đầu nối	FERRULE	Ren	Camlock	
TSIS-19	3/4	19,5×28,5	-0,1 ~ 0,7	4,7	10	120	●	●	●	●	●	●	●	●
TSIS-25	1	25,4×35,5	-0,1 ~ 0,7	7,0	10	180	●	●	●	●	●	●	●	●
TSIS-32	1-1/4	32 ×43,5	-0,1 ~ 0,7	10,0	10	225	●	●	●	●	●	●	●	●
TSIS-38	1-1/2	38,1×50,5	-0,1 ~ 0,7	12,5	10	280	●	●	●	●	●	●	●	●
TSIS-50	2	50,8×64,5	-0,1 ~ 0,3	8,5	5	390	●	●	●	●	●	●	●	●

Vật liệu chính/Cao su silicon Đã thêm dòng màu sắc/Màu sữa xanh lá Ống dành cho thực phẩm Dành cho ngành công nghiệp chung Ống dành cho thực phẩm Dành cho ngành công nghiệp chung Dành cho ngành công nghiệp chung

Đề chịu nhiệt và dùng cho ngành thực phẩm

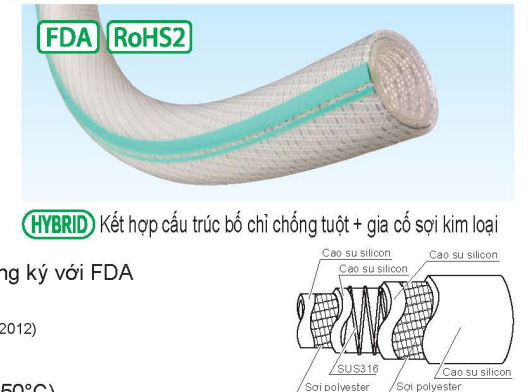
HYBRID TOYOSILICONE®-S2 Hose Đã đăng ký sáng chế



Chịu nhiệt (150°C) Chịu lạnh (-30°C) Chống gây gập và chống xẹp ống Dùng cho áp suất đẩy và áp suất âm

- Có khả năng chịu nhiệt/chịu lạnh vượt trội và cho phép dùng cho áp suất đẩy và áp suất âm ở nhiều điều kiện nhiệt độ (Khoảng nhiệt độ sử dụng -30 ~ 150°C)
- Nhờ cấu trúc hai lớp bố chỉ đặc biệt cộng thêm được gia cố bằng sợi kim loại, gia tăng hơn nữa khả năng chống gây gập của ống, đảm bảo sự ổn định trong việc truyền dẫn.
- Cũng có độ linh hoạt tốt, độ bền được cải thiện nhiều hơn nữa (So sánh của chúng tôi với TSIS)
- Vệ sinh nhờ sử dụng vật liệu gia cố SUS316 không gỉ
- An toàn và đảm bảo nhờ tuân thủ Đạo luật vệ sinh thực phẩm^{※1}, sản phẩm đã đăng ký với FDA (Cục quản lý thuốc và dược phẩm Hoa Kỳ)^{※2} và các quy định RoHS2 đã sửa đổi

※1 (Tuần thủ Thông báo của Bộ y tế và phúc lợi số 52, 1951/Thông báo của Bộ y tế, lao động và phúc lợi số 595, 2012)
 ※2 Đăng ký FDA DMF Loại II Số 25486



Thông số TOYOSILICONE-S2 Hose (Khoảng nhiệt độ sử dụng/-30 ~ 150°C)

⚠ Không sử dụng nước có nhiệt độ cao trên 100°C hoặc dầu thực vật hay mỡ động vật từ 70°C trở lên. Nếu vệ sinh ống mềm bằng hơi nước, bạn nên vệ sinh trong thời gian ngắn bằng áp suất hơi nước bão hòa hoặc không quá 0,2 MPa và nhiệt độ không quá 130°C. Cao su silicon cũng có khả năng thẩm thấu khí cao. Cần thận khi sử dụng khí. Trước khi lựa chọn, hãy đảm bảo xem phần "Biện pháp phòng ngừa để đảm bảo sử dụng an toàn". ▶Tr.133

Mã sản phẩm	Inch	Đường kính trong × Đường kính ngoài mm	Áp suất sử dụng MPa	Trọng lượng tiêu chuẩn kg/cuộn	Độ dài mỗi cuộn m	Bán kính uốn cong tối thiểu mm	Đầu nối thích hợp							
							FERRULE	Đại ốc sáu cạnh	KAMLOK COUPLER	Ren đầu nối	FERRULE	Ren	Camlock	
TSIS2-19	3/4	19,5×31,5	-0,1 ~ 0,7	6,7	10	100	●	●	●	●	●	●	●	●
TSIS2-25	1	25,4×39	-0,1 ~ 0,7	10,0	10	160	●	●	●	●	●	●	●	●
TSIS2-32	1-1/4	32 ×47,5	-0,1 ~ 0,7	14,1	10	200	●	●	●	●	●	●	●	●
TSIS2-38	1-1/2	38,1×55	-0,1 ~ 0,7	18,4	10	250	●	●	●	●	●	●	●	●
TSIS2-50	2	50,8×69,5	-0,1 ~ 0,3	12,4	5	350	●	●	●	●	●	●	●	●

※1 -0,1MPa là giá trị xấp xỉ. Kiểm tra Hình 1 trên trang 175. ※2 Không thích hợp cho ống vệ sinh (thực phẩm) vì bộ phận ren có kết cấu có điểm gờ. ※3 Ngoại trừ các sản phẩm PP

HYBRID TOYOSILICONE Hose Loại HTSI

Ống mềm

Chịu nhiệt

Không độc

Hòa chất

OIL

Áp suất đẩy

Áp suất âm

TOYOSILICONE-S Hose Loại TSIS TOYOSILICONE-S2 Hose Loại TSIS2

Ống mềm

Chịu nhiệt

Không độc

Hòa chất

OIL

Áp suất đẩy

Áp suất âm